

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 13-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Đặng Hoài Dinh**
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Nguyễn Văn Trọn**
2. Ông **Thái Kim Thành**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tân A; sinh năm 1961, tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh TN; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Ng, sinh năm 1960; Con: Có 03 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-12-2019, đến ngày 14-12-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

2. Võ Thành S; sinh năm 1975, tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố L, phường H, thị xã TB, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1947; Vợ: Tạ Thị Th, sinh năm 1979; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-12-2019,

đến ngày 14-12-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

3. Đặng Văn S1; sinh năm 1979, tại tỉnh ĐT; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện L, tỉnh ĐTh; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn M, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1983; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-12-2019, đến ngày 14-12-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

4. Hồ Văn T; sinh năm 1964, tại tỉnh ĐTh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp L, xã Kh, huyện H, tỉnh ĐTh; Nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1962; Con: Có 05 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08-12-2019, đến ngày 14-12-2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Kiều L, sinh năm 1981. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện GD, tỉnh TN.

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1990. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Trần Duy D, sinh năm 1994. *Vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08-12-2019, Nguyễn Tân A, Võ Thành S và Hồ Văn T cùng đến quán cà phê Cây Xanh của chị Lê Thị Kiều L ở ấp P, xã Đ, huyện GD, để uống cà phê, rồi nhờ cháu Lê Minh H, sinh năm 2006, mua giúp 05 bộ bài tây. Sau đó, S sử dụng 5.700.000 đồng, T sử dụng 3.000.000 đồng và A sử dụng 4.400.000 đồng cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đặng Văn S1 đến và sử dụng 5.200.000 đồng mang theo cùng tham gia đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh bài xập xám 13 lá của loại bài tây 52 lá. Mỗi người thay phiên nhau làm cái 01 ván xoay vòng, người làm cái chia bài

thành 04 tụ, rồi sau đó so bài binh với nhau, bài nào nhỏ thì thua, người làm cái được ưu tiên nếu bài bằng nhau thì người làm cái thắng, còn những người còn lại bài bằng nhau thì hòa, mỗi ván người tham gia thắng cao nhất 300.000 đồng.

Đến 15 giờ cùng ngày, khi S, T, A và S1 đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, trong đó S1 thắng 2.000.000 đồng, S thua 200.000 đồng, A thua 1.800.000 đồng, T chưa thắng thua thì bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 04 (bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 52 lá bài tây đã qua sử dụng; 01 (một) bàn nhựa, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái ghế xếp, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 29.300.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, số imel 354530092011376, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh đen, số imel 354874104146378, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số imel 352883100003311, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số imel 355377072689345, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel 352879101488865, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imel 867994030718916, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số imel 301014164654110, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62P1-136.34, số máy 52E-4193166, số khung 217CY-146254, dung tích 109cm³, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Võ Thành S thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 166825; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Đặng Văn S1 thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 492559; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Hồ Văn T thuộc ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 06225999 tất cả đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Các bị can S, T và S1 đã nộp sổ tiết kiệm ngân hàng; Riêng bị can A không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Lê Thị Kiều L không giúp sức và không lấy tiền xâu nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Lê Minh H giúp sức cho các bị can trong việc đánh bạc nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Cáo trạng số: 15/QĐ-VKSGD ngày 15-02-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T về tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Lúc 15 giờ ngày 08-12-2019, tại ấp P, xã Đ, huyện GD, Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T có hành vi cùng nhau dùng số tiền 18.300.000 đồng để đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Kiều L không giúp sức cho các bị cáo đánh bạc và không lấy tiền xâu nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với Lê Minh H có hành vi giúp sức cho các bị cáo trong việc đánh bạc nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Mặc dù vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn cộng đồng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới

có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, tất cả các bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng là phù hợp.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau: Tất cả 04 bị cáo đều thống nhất ý chí, tự nguyện cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, không có bị cáo nào đứng ra tổ chức, lôi kéo, rủ rê bị cáo khác đánh bạc. Hình thức các bị cáo đánh bạc là bài xập xám, làm cái xoay vòng, số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo chênh lệch nhau không nhiều, nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm hình sự như nhau, không có bị cáo nào có vai trò chính trong vụ án.

[5] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 29.300.000 đồng, trong đó có 18.300.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 6.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S; 5.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo S1, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S1.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imel 867994030718916, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số imel 301014164654110, đã qua sử dụng của bị cáo T dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh đen, số imel 354874104146378, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số imel 354530092011376, đã qua sử dụng là của bị cáo S dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số imel 352883100003311, đã qua sử dụng của bị cáo A dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo A.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số imel 355377072689345, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel 352879101488865, đã qua sử dụng của bị cáo S1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo S1.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62P1-136.34, số máy 52E-4193166, số khung 217CY-146254, dung tích 109cm³, đã qua sử dụng của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

- 04 (bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 52 lá bài tây đã qua sử dụng là vật chứng trong vụ án, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bàn nhựa, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái ghế xếp, đã qua sử dụng là tài sản của chị Lê Thị Kiều L, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc chị L không biết, nên cần trả lại cho chị L.

- 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Võ Thành S thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 166825; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Đặng Văn S1 thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 492559; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Hồ Văn T thuộc ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 06225999 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo S, S1, T. Nhưng sổ tiết kiệm này các bị cáo giao nộp cho Viện kiểm sát với mục đích để đảm bảo thi hành án, nên cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Tân A** số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo **Đặng Văn S1** số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo **Hồ Văn T** số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo **Nguyễn Tân A, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Võ Thành S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo **Võ Thành S** số tiền 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Võ Thành S** cho Ủy ban nhân dân **phường H, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo **Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; **Điều 106** Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 18.300.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo **Võ Thành S**: Tiền Việt Nam 6.000.000 đồng; **01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Võ Thành S thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 166825**; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30, màu xanh đen, số imel 354874104146378, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Hphone, màu đen, số imel 354530092011376, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo **Hồ Văn T**: **01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Hồ Văn T thuộc ngân hàng Vietcombank, số thẻ: 06225999**; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số imel 867994030718916, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số imel 301014164654110, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 62P1-136.34, số máy 52E-4193166, số

khung 217CY-146254, dung tích 109cm³, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Đặng Văn S1: Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng; 01 (một) thẻ tiết kiệm có kỳ hạn mang tên Đặng Văn S1 thuộc ngân hàng Sacombank, CQ: 492559; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, số imel 355377072689345, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số imel 352879101488865, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tân A: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen, số imel 352883100003311, đã qua sử dụng để đảm bảo việc thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tây chưa qua sử dụng và 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho chị Lê Thị Kiều L: 01 (một) bàn nhựa, đã qua sử dụng; 05 (năm) cái ghế xếp, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tân A, Võ Thành S, Đặng Văn S1 và Hồ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Lê Thị Kiều L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND và Công an phường Lộc Hưng;
- UBND và Công an xã Phước Đông;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

Đặng Hoài Dinh